



NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Số: 1522 /2023/CV-NCB

V/v: Báo Cáo Quản Trị Công Ty
06 tháng đầu năm 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 7. năm 2023

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Quốc Dân
2. Mã chứng khoán: NVB
3. Mã số doanh nghiệp: 1700169765
4. Địa chỉ trụ sở chính: Số 28C-28D, Phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
5. Điện thoại: 024.6269 3355 Fax: 024.6269 3535
6. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Hoàng Thu Trang – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
7. Loại công bố thông tin:

Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

8. Nội dung công bố thông tin:
 - Báo cáo Quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2023 của Ngân hàng TMCP Quốc Dân.
9. Thông tin này đồng thời được công bố trên Website: <https://www.ncb-bank.vn/vi/nha-dau-tu/>

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BPVT.

NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Thu Trang

Số: 180/2023/BC-NCB

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN**
- Địa chỉ trụ sở chính: 28C- 28D Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 024.6269 335 Fax: 024.6269 3535 Email: ir@ncb-bank.vn
- Vốn điều lệ: 5.601.555.870.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: NVB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Trong 06 tháng đầu năm 2023, Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 08/4/2023 và tổ chức lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản vào ngày 31/5/2023. Theo đó, ĐHĐCĐ đã thông qua các Nghị quyết 199/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/4/2023, Nghị quyết 200/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/4/2023, Nghị quyết 318/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2023, bao gồm các nội dung cụ thể sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023 của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Điều hành;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của NCB và Kế hoạch kinh doanh 2023 của NCB;
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của NCB;



Handwritten signature

- Thù lao và chi phí hoạt động Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và dự kiến ngân sách hoạt động năm 2023;
- Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
- Phê duyệt danh sách lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ năm tài chính 2023;
- Thông qua kế hoạch thay đổi địa điểm trụ sở chính của NCB;
- Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần Hàng không Tre Việt;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ NCB.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|------------------------|---|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Bà Bùi Thị Thanh Hương | Chủ tịch HĐQT Không điều hành | 29/07/2021 | |
| 2 | Ông Nguyễn Tiến Dũng | Phó Chủ tịch HĐQT Không điều hành | 09/11/2017 Tái bổ nhiệm 26/06/2020 | |
| 3 | Bà Trương Lệ Hiền | Thành viên thường trực HĐQT Không điều hành | 29/07/2021 | |
| 4 | Bà Hoàng Thu Trang | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc | 18/06/2022 | |
| 5 | Bà Trịnh Thanh Mai | Thành viên HĐQT độc lập Không điều hành | 18/06/2022 | |

2. Các cuộc họp HĐQT

Trong 06 tháng đầu năm 2023, HĐQT NCB đã tổ chức các phiên họp trực tiếp và tổ chức thực hiện lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản về những nội dung để đưa ra các quyết sách, định hướng, chỉ đạo hoạt động của NCB trong từng thời kỳ; xem xét, quyết định các nội dung,

vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT (Chi tiết theo Phụ lục 1)

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều Hành

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thực hiện theo quy chế quản trị nội bộ của NCB, cụ thể thông qua các công việc sau:

(i) HĐQT tổ chức họp giao ban hàng tháng, sơ kết 6 tháng với BĐH. BĐH báo cáo HĐQT về: tình hình thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị; tình hình thực hiện, kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ vừa qua và kế hoạch triển khai trong kỳ tiếp theo; báo cáo một số chuyên đề theo yêu cầu của HĐQT. Tại cuộc họp, HĐQT phân tích, đánh giá, và đưa ra các chỉ đạo định hướng Ban điều hành để thực hiện đúng các chỉ tiêu được giao;

(ii) HĐQT xem xét các báo cáo giám sát cảnh báo rủi ro trong hoạt động kinh doanh của NCB được BKS lập hàng tháng/quý; xem xét các Thư quản lý do BKS lập (trong đó nêu lên các thiếu sót của các đơn vị, các tồn tại về quy trình tác nghiệp được phát hiện thông qua các cuộc kiểm toán nội bộ và kiến nghị chỉnh sửa), đề chỉ đạo và giám sát BĐH trong công tác tổ chức triển khai xử lý, khắc phục các thiếu sót, tồn tại, hạn chế về kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro.

6 tháng đầu năm 2023, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo BĐH thực hiện mọi mặt hoạt động của NCB theo đúng định hướng, mục tiêu, chiến lược; Ban Điều Hành đã bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được ĐHCĐ, HĐQT giao.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

NCB có 05 Ủy ban, Hội đồng thuộc HĐQT bao gồm: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Tín dụng, Ủy ban Công nghệ và Hội đồng xử lý rủi ro. Việc thành lập các Ủy ban, Hội đồng đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật. Các Ủy ban hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban do HĐQT ban hành. Trong đó:

(i) Ủy Ban Nhân sự:

Ủy ban Nhân sự tham mưu cho HĐQT:

- Xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh người điều hành ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng;

- Quyết định các vấn đề về cơ cấu tổ chức, sắp xếp nhân sự nhằm tinh gọn bộ máy; sắp

nhập, phân chia lại Đơn vị có cùng chức năng; Nguyên tắc đánh giá và xây dựng định biên; Phương án nhân sự (tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi chức danh, tái ký hợp đồng, ...).

- Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của một số Đơn vị cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới.

- Trong 06 tháng đầu năm 2023, Ủy ban Nhân sự đã có sự kiện toàn nhân sự và tổ chức 28 cuộc họp.

(ii) Ủy Ban Quản lý Rủi ro:

Ủy ban Quản lý rủi ro tham mưu cho HĐQT:

- Ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ NCB;

- Ban hành các văn bản chính sách, quy định về nghiệp vụ, đảm bảo các hoạt động ngân hàng được vận hành thông suốt, kiểm soát được rủi ro;

- Chi đạo triển khai các tiểu dự án nâng cao năng lực quản lý rủi ro trên cơ sở tư vấn độc lập của Dự án rà soát tổng thể và xây dựng lộ trình kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ tại NCB.

- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.

Trong 06 tháng đầu năm 2023, Ủy ban Quản lý rủi ro đã có sự kiện toàn nhân sự và tổ chức 2 phiên họp định kỳ.

(iii) Ủy Ban Tín dụng:

Ủy ban tín dụng tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt các khoản tín dụng thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trong 06 tháng đầu năm 2023, Ủy ban tín dụng đã có sự kiện toàn nhân sự và tổ chức 14 phiên họp.

(iv) Ủy Ban Công nghệ:

Ủy ban Công nghệ tham mưu cho HĐQT:

- Kế hoạch, chương trình, lộ trình phát triển, triển khai ứng dụng công nghệ ngân hàng, công nghệ thông tin vào công tác quản trị tổ chức, quản lý điều hành và hoạt động nghiệp vụ ngân hàng, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị điều hành và thúc đẩy hoạt động kinh doanh.

- Xây dựng chính sách về công nghệ;

- Kế hoạch triển khai các dự án công nghệ; dự án về hệ thống an ninh, bảo mật; Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin và viễn thông, giải pháp phần mềm trong năm 2023;

- Thiết kế cơ cấu tổ chức và phương án nguồn lực của Khối Công nghệ để đảm bảo triển khai các dự án công nghệ đã được phê duyệt.

Trong 06 tháng đầu năm 2023, Ủy ban Công nghệ đã có sự kiện toàn nhân sự và đã tổ chức 4 phiên họp.

(v) Hội đồng xử lý rủi ro

Hội đồng xử lý rủi ro thực hiện chức năng:

- Phê duyệt báo cáo tổng hợp toàn hệ thống về kết quả thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, bao gồm kết quả xử lý tài sản bảo đảm và xác định rõ cơ sở của việc phê duyệt;

- Quyết định hoặc phê duyệt việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong toàn hệ thống;

- Quyết định hoặc phê duyệt các biện pháp thu hồi nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong toàn hệ thống, bao gồm cả việc xử lý tài sản bảo đảm.

- Tham mưu cho HĐQT các vấn đề trong hoạt động xử lý rủi ro của ngân hàng; xây dựng nguyên tắc miễn/giảm nợ gốc, nợ lãi trong công tác thu hồi nợ.

Hội đồng XLRR tổ chức họp 02 lần/tháng để trực tiếp phê duyệt các phương án xử lý nợ/Cấu trúc nợ, các nhiệm vụ khác theo đúng thẩm quyền của Hội đồng XLRR.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2023: theo phụ lục 2

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ hiện tại | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------|-----------------------------|--|-----------------------------|
| 1 | Bà Đỗ Thị Đức Minh | Trưởng Ban BKS | Bắt đầu là Trưởng BKS từ 08/4/2023 | Thạc sĩ kinh tế |
| 2 | Bà Vũ Kim Phượng | Thành viên chuyên trách BKS | Bắt đầu là thành viên BKS từ 26/4/2015 | Thạc sĩ quản trị kinh doanh |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Quang | Thành viên BKS | Bắt đầu là thành viên BKS từ 08/4/2023 | Cử nhân tài chính ngân hàng |

| | | | | |
|---|----------------------|------------|---|-----------------------------|
| 4 | Bà Trần Thị Hà Giang | Cố vấn BKS | - Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát từ 08/4/2023 - Bắt đầu là Cố vấn BKS từ 21/4/2023. | Thạc sĩ quản trị kinh doanh |
| 5 | Bà Trần Thị Minh Huệ | | Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát từ ngày 08/4/2023. | Thạc sĩ Tài chính ngân hàng |

2. Cuộc họp của BKS

Trong 06 tháng đầu năm 2023, các Thành viên BKS tham dự cuộc họp BKS như sau:

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Đỗ Thị Đức Minh | 02 | 100% | 100% | |
| 2 | Bà Vũ Kim Phượng | 02 | 100% | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Quang | 02 | 100% | 100% | |

Ngoài 2 cuộc họp trên, BKS thường xuyên tổ chức hội ý để trao đổi thông tin, thảo luận, quyết định các nội dung công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

- 6 tháng đầu năm 2023, BKS đã thực hiện giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ NCB trong việc quản trị, điều hành; giám sát HĐQT, TGD trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc thực hiện các định hướng, mục tiêu kinh doanh năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua; giám sát TGD thực hiện các chỉ đạo, Nghị quyết, quyết định của HĐQT; giám sát HĐQT, TGD triển khai kịp thời, đầy đủ các chủ trương, chính sách, chỉ đạo của Chính phủ, của NHNN. BKS đã tham dự các cuộc họp của HĐQT và nhận được các tài liệu họp HĐQT, tài liệu xin ý kiến HĐQT bằng văn bản, các Nghị quyết, Biên bản họp HĐQT cùng thời điểm và theo phương thức được gửi các Thành viên HĐQT. Theo đó, HĐQT, BDH NCB đã chủ động trong công tác quản trị, điều hành để tổ chức triển khai các nội dung được phê duyệt theo thẩm quyền, phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ của Ngân hàng, chủ trương, chính sách của Chính phủ, của NHNN.

- BKS giám sát chặt chẽ công tác công bố thông tin, đặc biệt là các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Ngân hàng định kỳ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với đơn vị niêm yết.

- Thực hiện theo quy định của Luật Các TCTD, Luật Doanh nghiệp, BKS đã thực hiện theo dõi, cập nhật danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, TGD.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Thực hiện Quy chế quản trị nội bộ NCB, BKS đã được nhận các tài liệu họp HĐQT, tài liệu xin ý kiến HĐQT bằng văn bản, các Nghị quyết, Biên bản họp HĐQT cùng thời điểm và theo phương thức được gửi các Thành viên HĐQT. BKS cũng được TGD cung cấp báo cáo về hoạt động và kết quả kinh doanh; các báo cáo, hồ sơ, tài liệu về công tác kinh doanh, quản lý, điều hành hoạt động của ngân hàng theo yêu cầu, phục vụ việc lập kế hoạch kiểm toán nội bộ năm được BKS phê duyệt và thực hiện chức năng giám sát.

- BKS đã tham dự các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng giữa HĐQT và BDH, cuộc họp của BDH, các cuộc họp của Ủy ban quản lý rủi ro, Hội đồng rủi ro để phục vụ cho nhiệm vụ kiểm toán, giám sát của BKS. Các ý kiến của BKS được HĐQT, BDH xem xét thực hiện, đảm bảo lợi ích của NCB, tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.

- Trên cơ sở kết quả kiểm toán nội bộ, BKS đã gửi Thư quản lý và các kiến nghị đến HĐQT, BDH chỉ đạo các Đơn vị được kiểm toán chỉnh sửa thiếu sót, sửa đổi quy trình nhằm nâng cao công tác kiểm soát nội bộ. BDH đã tiếp nhận và kịp thời ban hành các chỉ đạo, đơn đốc các Đơn vị khắc phục tồn tại, tổ chức thực hiện các kiến nghị/khuyến nghị BKS đưa ra, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ NCB, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và an toàn hoạt động của NCB.

- BKS định kỳ tháng/quý lập báo cáo giám sát, cảnh báo các rủi ro trong hoạt động kinh doanh tại NCB, gửi đến HĐQT, BDH.

5. Hoạt động khác của BKS

Trong 06 tháng đầu năm 2023, BKS đã thực hiện các hoạt động sau:

- Thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022, báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng năm 2023; Báo cáo ĐHCĐ kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Giám sát, đánh giá tình hình các đơn vị thực hiện các kiến nghị của BKS, kiểm toán nội bộ, kiến nghị của Cơ quan thanh tra NHNN.

- Triển khai các tiêu dự án nâng cao năng lực kiểm toán nội bộ trên cơ sở tư vấn độc

lập của Dự án rà soát tổng thể và xây dựng lộ trình kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ tại NCB.

- BKS chỉ đạo kiểm toán nội bộ, phối hợp với các đơn vị thực hiện các Báo cáo theo yêu cầu của NHNN, Báo cáo quản trị ngân hàng, Báo cáo thường niên.

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|---|---|
| 1 | Bà Hoàng Thu Trang | 09/03/1979 | Cử nhân Khoa học Quản lý – Đại học Thăng Long | 03/08/2021 - nay |
| 2 | Ông Tạ Kiều Hưng | 05/12/1980 | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Trung tâm pháp việt đào tạo về quản lý (CFVG) - Đại học Kinh tế Quốc dân | 08/12/2022 - nay |
| 3 | Bà Phạm Thị Hiền | 25/01/1973 | Thạc sỹ kinh tế ngân hàng và tài chính - Trung tâm pháp việt đào tạo về quản lý (CFVG) - Đại học Kinh tế Quốc dân | 14/11/2022 - nay |
| 4 | Ông Nguyễn Đình Tuấn | 07/11/1980 | Thạc sỹ Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc Dân | 20/05/2019 – 21/04/2023 |
| 5 | Ông Nguyễn Đức Hiếu | 14/01/1972 | Thạc sỹ ngành tài chính - Đại học Texas A&M | 12/09/2022 – 02/06/2023 |
| 6 | Bà Đỗ Thị Đức Minh | 07/08/1975 | Thạc sỹ kinh tế - Học viện Ngân hàng | 08/12/2022 – 07/04/2023 |

V. Kế toán trưởng:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|------------------------------------|---|
| 1 | Bùi Thị Khánh Vân | 19/11/1980 | Thạc sỹ – Đại học Kinh Tế Quốc Dân | 02/12/2022 - nay |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

6 tháng đầu năm 2023, NCB đã tổ chức các chương trình đào tạo về quản trị công ty. Trọng tâm các chương trình đào tạo đội ngũ Cán bộ Quản lý là đào tạo Năng lực Cốt lõi và

năng lực Lãnh đạo theo khung năng lực đã xây dựng. Cụ thể:

- Tổ chức chương trình đào tạo dành cho BDH về “*Tư duy chiến lược và ra quyết định tối ưu*”. Chương trình đã giúp các Cán bộ quản lý xác định được tầm nhìn, mục tiêu, chiến lược và đưa ra hành động cụ thể.

- Tổ chức chuỗi chương trình đào tạo năng lực “*Quản lý sự thay đổi*” cho đội ngũ Giám đốc/ Phó Giám đốc các Khối/ Ban/ Trung tâm, Trưởng/ Phó phòng tại Hội sở và các Giám đốc đơn vị kinh doanh.

- Tổ chức chương trình đào tạo dành cho cán bộ quản lý “*Kỹ năng và phương pháp huấn luyện nhân viên hiệu quả*”.

- Tổ chức hội thảo về Phòng, chống rửa tiền, ...

VII. Danh sách về người có liên quan của NCB và giao dịch của người có liên quan của NCB với NCB

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Chi tiết theo phụ lục 3*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *không phát sinh*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có phát sinh.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có phát sinh*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: *Không có phát sinh.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *Không có phát sinh.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Phụ lục 4*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:
không phát sinh

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *không có.*

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu: BP. Văn thư; VP.HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Bùi Thị Thanh Hương



PHỤ LỤC 1: CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|----|------------------------|-------------------------|---------------------|-------|---------------------|
| 1. | Bà Bùi Thị Thanh Hương | Chủ tịch HĐQT | 4/4 | 100% | |
| 2. | Ông Nguyễn Tiến Dũng | Phó chủ tịch HĐQT | 1/4 | 25% | Lý do sức khỏe |
| 3. | Bà Trương Lệ Hiền | Thành viên HĐQT | 4/4 | 100% | |
| 4. | Bà Hoàng Thu Trang | Thành viên HĐQT | 4/4 | 100% | |
| 5. | Bà Trịnh Thanh Mai | Thành viên HĐQT độc lập | 4/4 | 100% | |



PHỤ LỤC 2: NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023)

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 01/2023/QĐ-HĐQT | 03/01/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 2 | 06/2023/NQ-HĐQT | 04/01/2023 | v/v: NQ phương án xử lý nợ | 100% |
| 3 | 08/2023/NQ-HĐQT | 04/01/2023 | v/v: NQ phương án xử lý nợ | 100% |
| 4 | 10/2023/NQ-HĐQT | 04/01/2023 | v/v: NQ phương án xử lý nợ | 100% |
| 5 | 12/2023/NQ-HĐQT | 04/01/2023 | v/v: NQ phương án xử lý nợ | 100% |
| 6 | 14/2023/NQ-HĐQT | 04/01/2023 | v/v: NQ chủ trương triển khai dự án Hệ thống quản trị dữ liệu tập trung | 100% |
| 7 | 15/2023/QĐ-HĐQT | 04/01/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 8 | 24/2023/QĐ-HĐQT | 05/01/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 9 | 16/2023/NQ-HĐQT | 06/01/2023 | v/v: NQ xử lý vụ việc phát sinh tại chi nhánh | 100% |
| 10 | 18/2023/QĐ-HĐQT | 06/01/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 11 | 21/2023/QĐ-HĐQT | 07/01/2023 | QĐ khen thưởng các Đơn vị hoàn thành tốt trong năm 2022 | 100% |
| 12 | 22/2023/QĐ-HĐQT | 07/01/2023 | QĐ khen thưởng các Cá nhân hoàn thành xuất sắc trong năm 2022 | 100% |
| 13 | 27/2023/NQ-HĐQT | 10/01/2023 | v/v: NQ ban hành quy chế quản lý và sử dụng con dấu tại NCB | 100% |
| 14 | 47/2023/QĐ-HĐQT | 10/01/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 15 | 35/2023/QĐ-HĐQT | 12/01/2023 | v/v: QĐ sửa đổi hạn mức giao dịch tiền tệ liên ngân hàng không có tài sản bảo đảm đối với một số định chế tài chính | 80% |
| 16 | 37/2023/QĐ-HĐQT | 12/01/2023 | v/v: QĐ ban hành Quy định xây dựng và ban hành văn bản nội bộ | 100% |
| 17 | 39/2023/QĐ-HĐQT | 12/01/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 18 | 72/2023/QĐ-HĐQT | 12/01/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |



| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|---|-----------------|
| 19 | 43/2023/NQ-HĐQT | 16/01/2023 | v/v: NQ ban hành quy chế thẩm quyền phê duyệt XLRR lần 3 | 100% |
| 20 | 78/2023/QĐ-HĐQT | 19/01/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 21 | 113C/2023/QĐ-HĐQT | 19/01/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 22 | 51/2023/NQ-HĐQT | 30/01/2023 | v/v: NQ chi trả tiền thanh lý Hợp đồng | 100% |
| 23 | 53/2023/NQ-HĐQT | 30/01/2023 | v/v: NQ phê duyệt chủ trương thành lập Phòng khách hàng cá nhân đặc thù Hub cho vay tập trung tại Hà Nội và Hồ Chí Minh | 100% |
| 24 | 117/2023/QĐ-HĐQT | 30/01/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 25 | 120/2023/QĐ-HĐQT | 01/02/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 26 | 119/2023/QĐ-HĐQT | 03/02/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 27 | 67/2023/NQ-HĐQT | 13/02/2023 | v/v NQ cấp tín dụng đối với Khách hàng | 100% |
| 28 | 73/2023/NQ-HĐQT | 14/02/2023 | v/v: NQ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 | 100% |
| 29 | 75/2023/QĐ-HĐQT | 14/02/2023 | Quyết định về nhân sự AMC | 100% |
| 30 | 76/2023/QĐ-HĐQT | 14/02/2023 | Quyết định về nhân sự AMC | 100% |
| 31 | 74/2023/QĐ-HĐQT | 14/02/2023 | Quyết định về nhân sự AMC | 100% |
| 32 | 83/2023/NQ-HĐQT | 15/02/2023 | v/v NQ cấp tín dụng đối với Khách hàng | 100% |
| 33 | 87/2023/QĐ-HĐQT | 16/02/2023 | v/v: QĐ điều chỉnh danh sách thành viên Ủy ban tín dụng | 100% |
| 34 | 88/2023/QĐ-HĐQT | 16/02/2023 | v/v: QĐ điều chỉnh danh sách thành viên Ủy ban công nghệ | 100% |
| 35 | 94/2023/NQ-HĐQT | 17/02/2023 | v/v: NQ chi trả tiền thanh lý Hợp đồng | 100% |
| 36 | 100/2023/NQ-HĐQT | 18/02/2023 | v/v: NQ lựa chọn nhà thầu cho Dự án Tòa nhà văn phòng NCB - 26 Mai Thị Lựu, phường Đakao, quận 1, HCM | 100% |

Signature

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|---|-----------------|
| 37 | 109/2023/NQ-HĐQT | 28/02/2023 | v/v: NQ danh sách nhân sự dự kiến bầu bổ sung làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 | 100% |
| 38 | 259/2023/QĐ-HĐQT | 01/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 39 | 263/2023/QĐ-HĐQT | 01/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 40 | 228/2023/QĐ-HĐQT | 01/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 41 | 229/2023/QĐ-HĐQT | 01/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 42 | 122/2023/NQ-HĐQT | 07/03/2023 | v/v NQ cấp tín dụng đối với Khách hàng | 80% |
| 43 | 336/2023/QĐ-HĐQT | 10/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 44 | 337/2023/QĐ-HĐQT | 10/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 45 | 338/2023/QĐ-HĐQT | 10/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 46 | 277/2023/QĐ-HĐQT | 13/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 47 | 278/2023/QĐ-HĐQT | 13/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 48 | 139/2023/NQ-HĐQT | 17/03/2023 | v/v: NQ danh sách nhân sự dự kiến bầu bổ sung làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 | 100% |
| 49 | 139/2023/NQ-HĐQT | 17/03/2023 | Thông qua nội dung tờ trình và báo cáo ĐHĐCĐ Thường niên 2023 | 100% |
| 50 | 141/2023/NQ-HĐQT | 17/03/2023 | v/v: NQ phân tách Khối Pháp chế Tuân thủ và Trung tâm xử lý nợ | 100% |
| 51 | 142/2023/NQ-HĐQT | 17/03/2023 | v/v: NQ sáp nhập trung tâm khách hàng ưu tiên vào Khối Khách hàng cá nhân | 100% |
| 52 | 148/2023/NQ-HĐQT | 17/03/2023 | v/v: NQ điều chỉnh sơ đồ cơ cấu tổ chức Ngân hàng TMCP Quốc Dân | 100% |
| 53 | 144/2023/QĐ-HĐQT | 17/03/2023 | v/v: QĐ điều chỉnh danh sách thành viên Ủy ban công nghệ | 100% |
| 54 | 405/2023/QĐ-HĐQT | 24/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 55 | 418/2023/QĐ-HĐQT | 27/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |

NG
 JON
 QI
 OAN

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|---|-----------------|
| 56 | 343/2023/QĐ-HĐQT | 27/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 57 | 162/2023/NQ-HĐQT | 28/03/2023 | v/v NQ cấp tín dụng đối với Khách hàng | 100% |
| 58 | 164/2023/NQ-HĐQT | 28/03/2023 | v/v: NQ ban hành quy chế bảo lãnh - mã số QC.TD.002 | 100% |
| 59 | 424/2023/QĐ-HĐQT | 28/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 60 | 425/2023/QĐ-HĐQT | 28/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 61 | 436/2023/QĐ-HĐQT.01 | 29/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 62 | 436/2023/QĐ-HĐQT.02 | 29/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 63 | 436/2023/QĐ-HĐQT.03 | 29/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 64 | 436/2023/QĐ-HĐQT.04 | 29/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 65 | 437/2023/QĐ-HĐQT | 29/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 66 | 168/2023/NQ-HĐQT | 30/03/2023 | v/v NQ cấp tín dụng đối với Khách hàng | 100% |
| 67 | 169/2023/NQ-HĐQT | 30/03/2023 | v/v NQ cấp tín dụng đối với Khách hàng | 100% |
| 68 | 171/2023/NQ-HĐQT | 30/03/2023 | v/v NQ cấp tín dụng đối với Khách hàng | 80% |
| 69 | 173/2023/NQ-HĐQT | 30/03/2023 | v/v: NQ thông qua chủ trương hoạt động mạng lưới | 100% |
| 70 | 454/2023/QĐ-HĐQT | 31/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 71 | 455/2023/QĐ-HĐQT | 31/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 72 | 456/2023/QĐ-HĐQT | 31/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 73 | 457/2023/QĐ-HĐQT | 31/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 74 | 458/2023/QĐ-HĐQT | 31/03/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 75 | 179/2023/NQ-HĐQT | 04/04/2023 | v/v: NQ phê duyệt nội dung báo cáo thường niên 2022 | 100% |
| 76 | 191/2023/NQ-HĐQT | 07/04/2023 | v/v: NQ phê duyệt chủ trương triển khai nghiệp vụ bao thanh toán trong nước dành cho bên bán là khách hàng doanh nghiệp | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|--|-----------------|
| 77 | 193/2023/NQ-HĐQT | 07/04/2023 | v/v: NQ thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức của Trung tâm xử lý nợ | 80% |
| 78 | 195/2023/NQ-HĐQT | 07/04/2023 | v/v: NQ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Khối pháp chế Tuân thủ - mã số QC.BM.041 | 100% |
| 79 | 206/2023/NQ-HĐQT | 10/04/2023 | v/v: NQ ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm xử lý nợ - mã số QC.BM.048 | 100% |
| 80 | 517/2023/QĐ-HĐQT | 10/04/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 81 | 215/2023/NQ-HĐQT | 17/04/2023 | v/v: NQ phê duyệt ký ủy quyền | 100% |
| 82 | 217/2023/NQ-HĐQT | 17/04/2023 | v/v: NQ ban hành lần 5 Quy chế tổ chức thẩm quyền phê duyệt CTD, QC.RR.005 | 100% |
| 83 | 219/2023/NQ-HĐQT | 17/04/2023 | v/v: NQ phương án xử lý nợ | 100% |
| 84 | 588/2023/QĐ-HĐQT | 17/04/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 85 | 480/2023/QĐ-HĐQT | 17/04/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 86 | 225/2023/NQ-HĐQT | 18/04/2023 | v/v NQ cấp tín dụng đối với Khách hàng | 100% |
| 87 | 229/2023/NQ-HĐQT | 21/04/2023 | v/v: NQ thông qua việc tổ chức lấy ý kiến đại hội đồng cổ đông bằng văn bản | 100% |
| 88 | 235B/2023/NQ-HĐQT | 21/04/2023 | Phương án CCL giai đoạn 2023 - 2025 | 100% |
| 89 | 617/2023/QĐ-HĐQT | 21/04/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 90 | 618/2023/QĐ-HĐQT | 21/04/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 91 | 234/2023/NQ-HĐQT | 21/04/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 92 | 235/2023/NQ-HĐQT | 21/04/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 93 | 500/2023/QĐ-HĐQT | 21/04/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 94 | 503/2023/QĐ-HĐQT | 21/04/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 95 | 237/2023/QĐ-HĐQT | 24/04/2023 | v/v: QĐ điều chỉnh danh sách thành viên Ủy ban công nghệ | 100% |

10
 ANH
 MAI
 OC
 KIEM

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|--|-----------------|
| 96 | 238/2023/QĐ-HĐQT | 24/04/2023 | v/v: QĐ điều chỉnh danh sách thành viên Ủy ban nhân sự | 100% |
| 97 | 239/2023/QĐ-HĐQT | 24/04/2023 | v/v: QĐ điều chỉnh danh sách thành viên Ủy ban tín dụng | 100% |
| 98 | 240/2023/QĐ-HĐQT | 24/04/2023 | v/v: QĐ điều chỉnh danh sách thành viên Ủy ban quản lý rủi ro | 100% |
| 99 | 241/2023/QĐ-HĐQT | 24/04/2023 | v/v: QĐ điều chỉnh danh sách thành viên Hội đồng xử lý rủi ro | 100% |
| 100 | 248/2023/NQ-HĐQT | 25/04/2023 | v/v: NQ phương án xử lý nợ | 100% |
| 101 | 520/2023/QĐ-HĐQT | 26/04/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 102 | 521/2023/QĐ-HĐQT | 26/04/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 103 | 254/2023/NQ-HĐQT | 28/04/2023 | v/v: NQ ban hành quy chế tài chính - mã số QC.TC.001 | 100% |
| 104 | 255/2023/QĐ-HĐQT | 28/04/2023 | v/v: QĐ ban hành định mức một số loại chi phí tại NCB | 100% |
| 105 | 256/2023/QĐ-HĐQT | 28/04/2023 | v/v: QĐ ban hành Bảng phân cấp thẩm quyền phê duyệt tài chính tại NCB | 100% |
| 106 | 671/2023/QĐ-HĐQT | 28/04/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 107 | 538B/2023/QĐ-HĐQT | 28/04/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 108 | 545/2023/QĐ-HĐQT | 28/04/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 109 | 258/2023/NQ-HĐQT | 04/05/2023 | v/v: NQ tổ chức lấy ý kiến đại hội đồng cổ đông bằng văn bản việc chuyển nhượng 203 triệu cổ phần công ty CP Hàng Không Tre Việt | 100% |
| 110 | 260/2023/NQ-HĐQT | 04/05/2023 | v/v: NQ tổ chức lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ NCB liên quan đến nội dung hoạt động | 100% |
| 111 | 262/2023/NQ-HĐQT | 04/05/2023 | v/v: NQ xây dựng chiến lược phát triển Ngân hàng TMCP Quốc Dân | 100% |
| 112 | 263/2023/NQ-HĐQT | 04/05/2023 | v/v: NQ hoạt động phòng giao dịch | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|---|-----------------|
| 113 | 264/2023/NQ-HĐQT | 04/05/2023 | v/v: NQ hoạt động phòng giao dịch | 100% |
| 114 | 265/2023/NQ-HĐQT | 04/05/2023 | v/v: NQ hoạt động phòng giao dịch | 100% |
| 115 | 273/2023/NQ-HĐQT | 08/05/2023 | v/v: NQ phương án xử lý nợ | 100% |
| 116 | 279/2023/NQ-HĐQT | 11/05/2023 | v/v: NQ phương án xử lý nợ | 100% |
| 117 | 289/2023/NQ-HĐQT | 17/05/2023 | v/v: NQ thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản | 100% |
| 118 | 296/2023/NQ-HĐQT | 22/05/2023 | v/v: NQ thông qua danh sách nhân sự dự kiến bổ nhiệm ông Tạ Kiều Hưng làm Tổng giám đốc | 100% |
| 119 | 298/2023/NQ-HĐQT | 23/05/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 120 | 298A/2023/NQ-HĐQT | 23/05/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 121 | 298B/2023/NQ-HĐQT | 23/05/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 122 | 298C/2023/NQ-HĐQT | 23/05/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 123 | 297A/2023/NQ-HĐQT | 23/05/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 124 | 297B/2023/NQ-HĐQT | 23/05/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 125 | 297C/2023/NQ-HĐQT | 23/05/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 126 | 666/2023/QĐ-HĐQT | 23/05/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 127 | 300/2023/NQ-HĐQT | 25/05/2023 | v/v: NQ ban hành quy chế cơ cấu tổ chức và hoạt động của Khối Quản lý tín dụng | 100% |
| 128 | 301/2023/NQ-HĐQT | 25/05/2023 | v/v: NQ ban hành quy chế Dân chủ ở cơ sở tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân | 100% |
| 129 | 686/2023/QĐ-HĐQT | 26/05/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 130 | 686A/2023/QĐ-HĐQT | 26/05/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 131 | 819/2023/QĐ-HĐQT | 27/05/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 132 | 820/2023/QĐ-HĐQT | 27/05/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 133 | 688/2023/QĐ-HĐQT | 27/05/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |

765-
 NG
 CỐ PHẢ
 DÂN
 T.P.H

Handwritten signature

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|---|-----------------|
| 134 | 311/2023/NQ-HĐQT | 29/05/2023 | v/v: NQ phê duyệt chủ trương triển khai hoàn thiện PACCL NH TMCP Quốc Dân theo QĐ 689/QĐ - TTg | 100% |
| 135 | 855/2023/QĐ-HĐQT | 31/05/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 136 | 856/2023/QĐ-HĐQT | 31/05/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 137 | 711/2023/QĐ-HĐQT | 31/05/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 138 | 328/2023/NQ-HĐQT | 01/06/2023 | v/v: NQ ban hành quy chế tái cấu trúc nợ và thẩm quyền tái cấu trúc nợ tại NCB | 100% |
| 139 | 332/2023/NQ-HĐQT | 01/06/2023 | v/v: NQ ban hành quy chế cơ cấu tổ chức và hoạt động của Khối Công nghệ - mã số QC.BM.045 | 100% |
| 140 | 877/2023/QĐ-HĐQT | 02/06/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 141 | 341/2023/NQ-HĐQT | 07/06/2023 | v/v: NQ phương án xử lý nợ | 100% |
| 142 | 348/2023/NQ-HĐQT | 08/06/2023 | v/v: NQ thành lập Ban Dự án Xây dựng Chiến lược phát triển Ngân hàng TMCP Quốc Dân đến năm 2028 | 80% |
| 143 | 350/2023/NQ-HĐQT | 08/06/2023 | v/v: NQ phê duyệt chủ trương thành lập Dự án chuyển đổi số | 100% |
| 144 | 356/2023/NQ-HĐQT | 09/06/2023 | v/v: NQ hoạt động phòng giao dịch | 80% |
| 145 | 357/2023/NQ-HĐQT | 09/06/2023 | v/v: NQ hoạt động phòng giao dịch | 80% |
| 146 | 358/2023/NQ-HĐQT | 09/06/2023 | v/v: NQ hoạt động phòng giao dịch | 80% |
| 147 | 360/2023/NQ-HĐQT | 09/06/2023 | v/v: NQ thông qua chủ trương về ATM | 100% |
| 148 | 361/2023/QĐ-HĐQT | 09/06/2023 | v/v: Thành lập dự án chuyển đổi số | 100% |
| 149 | 374/2023/QĐ-HĐQT | 19/06/2023 | v/v: QĐ sửa đổi, bổ sung hạn mức giao dịch tiền tệ đối ứng liên ngân hàng đối với một số định chế tài chính | 80% |
| 150 | 382/2023/NQ-HĐQT | 23/06/2023 | v/v NQ cấp tín dụng đối với Khách hàng | 100% |
| 151 | 384/2023/NQ-HĐQT | 23/06/2023 | v/v NQ cấp tín dụng đối với Khách hàng | 80% |

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|---|-----------------|
| 152 | 390/2023/NQ-HĐQT | 24/06/2023 | v/v: NQ phê duyệt đối tác cung cấp dịch vụ kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính, dịch vụ kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ và dịch vụ kiểm toán vốn chủ sở hữu cho năm tài chính 2023 | 100% |
| 153 | 1026/2023/QĐ-HĐQT | 26/06/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 154 | 831/2023/QĐ-HĐQT | 26/06/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 155 | 836/2023/QĐ-HĐQT | 26/06/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 156 | 1268/2023/QĐ-HĐQT | 27/06/2023 | QĐ bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc Dân | 100% |
| 157 | 1269/2023/QĐ-HĐQT | 28/06/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 158 | 407/2023/NQ-HĐQT | 29/06/2023 | Phương án CCL | 100% |
| 159 | 409/2023/NQ-HĐQT | 29/06/2023 | v/v: NQ ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân sự hợp nhất | 80% |
| 160 | 854/2023/QĐ-HĐQT | 29/06/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 161 | 1276/2023/QĐ-HĐQT | 30/06/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 162 | 1277/2023/QĐ-HĐQT | 30/06/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 163 | 1280/2023/QĐ-HĐQT | 30/06/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 164 | 1281/2023/QĐ-HĐQT | 30/06/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 165 | 1282/2023/QĐ-HĐQT | 30/06/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |
| 166 | 858/2023/QĐ-HĐQT | 30/06/2023 | Quyết định về nhân sự | 100% |

PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tên giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|------------------------|------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|-----------------|---|---|---|---|
| 01 | Bà Bùi Thị Thanh Hương | | Chủ tịch Hội đồng quản trị | | | 29/07/2021 | | 29/07/2021: Bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị. | Đại diện theo pháp luật kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 02 | Ông Nguyễn Tiến Dũng | | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị | | | 09/11/2017 | | 09/11/2017: Bầu chức danh Thành viên Hội đồng quản trị. 10/11/2017: Bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị. 29/07/2021: Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT - Bầu chức danh Phó chủ tịch HĐQT. | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 03 | Bà Trương Lệ Hiền | | Thành viên Hội đồng quản trị | | | 29/07/2021 | | 29/07/2021: Bầu chức danh thành viên Hội đồng quản trị. | Thành viên Hội đồng quản trị |




| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|----------------------|--|---|----------------------------------|-----------------|---|---|--|---|
| 04 | Bà Hoàng Thu Trang | | Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc | | | 03/08/2021 | | 03/08/2021: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc 18/06/2022: Bầu chức danh Thành viên HĐQT | Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc |
| 05 | Trịnh Thanh Mai | | Thành viên Hội đồng quản trị độc lập | | | 18/06/2022 | | 18/06/2022: Bầu chức danh Thành viên HĐQT độc lập. | Thành viên Hội đồng quản trị độc lập |
| 06 | Bà Đỗ Thị Đức Minh | | Trưởng Ban kiểm soát | | | 08/12/2022 | | 08/12/2022: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc 07/04/2023: Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc 08/04/2023: Bầu chức danh Trưởng Ban Kiểm soát | Trưởng Ban kiểm soát |
| 07 | Ông Nguyễn | | Thành viên Ban | | | 08/04/2023 | | Bầu chức danh thành viên Ban kiểm soát | Thành viên Ban |

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|----------------------|--|--------------------------|----------------------------------|-----------------|---|---|--|-----------------------------------|
| | Văn Quang | | Kiểm Soát | | | | | | kiểm soát |
| 08 | Bà Trần Thị Hà Giang | | Trưởng Ban Kiểm soát | | | 26/04/2018 | | 26/04/2018: Bầu chức danh Thành viên Ban kiểm soát. 08/04/2023: Miễn nhiệm thành viên BKS | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 09 | Bà Vũ Kim Phượng | | Thành viên Ban Kiểm soát | | | 24/04/2015 | | 24/04/2015: Bầu chức danh Thành viên Ban kiểm soát. | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 10 | Bà Trần Thị Minh Huệ | | Thành viên Ban Kiểm soát | | | 26/06/2020 | | 26/06/2020: Bầu chức danh thành viên BKS 08/04/2023: Miễn nhiệm thành viên BKS | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 11 | Ông Tạ Kiều Hưng | | Tổng Giám đốc | | | 08/12/2022 | | 08/12/2022: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc 27/06/2023: Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc | Tổng Giám đốc |

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|----------------------|--|---------------------|----------------------------------|-----------------|---|---|--|-----------------------------------|
| 12 | Ông Nguyễn Đình Tuấn | | Phó Tổng Giám đốc | | | 26/01/2019 | 21/04/2023 | 26/02/2019: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc 13/05/2022: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc thường trực 21/04/2023: Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc thường trực | Phó Tổng Giám đốc thường trực |
| 13 | Bà Bùi Thị Khánh Vân | | Kế toán trưởng | | | 02/12/2022 | | 02/12/2022: Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng | Kế toán trưởng |
| 14 | Ông Nguyễn Đức Hiếu | | Phó Tổng Giám đốc | | | 12/09/2022 | 02/06/2023 | 12/09/2022: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc 02/06/2023: Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc | Phó Tổng Giám đốc |
| 15 | Bà Phạm Thị Hiền | | Phó Tổng Giám đốc | | | 14/11/2022 | | 14/11/2022: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc | Phó Tổng Giám đốc |

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty | Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|--|--|---------------------|----------------------------------|-----------------|---|---|-------------|-----------------------------------|
| 16 | Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC) | | | | | 28/12/2006 | | Công ty con | Công ty con |



Handwritten signature in blue ink.



LỤC 4: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Đến ngày 30 tháng 06 năm 2023

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ) |
|----------|----------------------------|--|---|--------------|---------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------|
| I | Bùi Thị Thanh Hương | | Chủ tịch HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật của công ty | | | 0 | 0.0000% | |
| 1 | Bùi Đức Đào | | | | | 0 | 0.0000% | Bố đẻ |
| 2 | Trần Thị Hợp | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 3 | Phạm Văn Minh | | | | | 0 | 0.0000% | Bố chồng |
| 4 | Đỗ Thị Ngoan | | | | | 0 | 0.0000% | Mẹ chồng |
| 5 | Phạm Quang Đạo | | | | | 0 | 0.0000% | Chồng |
| 6 | Phạm Quang Đăng | | | | | 0 | 0.0000% | Con ruột |
| 7 | Phạm Quang Huy | | | | | 0 | 0.0000% | Con ruột |
| 8 | Bùi Thị Thanh Hà | | | | | 0 | 0.0000% | Chị gái |
| 9 | Bùi Ngọc Mạnh | | | | | 0 | 0.0000% | Anh rể |
| 10 | Bùi Thị Song Sơn | | | | | 0 | 0.0000% | Chị gái |
| 11 | Bùi Tiến Sỹ | | | | | 0 | 0.0000% | Anh rể |
| 12 | Bùi Thị Huyền | | | | | 0 | 0.0000% | Em gái |
| 13 | Chu Thanh Hiếu | | | | | 0 | 0.0000% | Em rể |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ) |
|------------|-------------------------|--|------------------------------|--------------|---------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------|
| 14 | Bùi Thị Bích Ngân | | | | | 0 | 0.0000% | Em gái |
| 15 | Nguyễn Nam Thùy | | | | | 0 | 0.0000% | Em rể |
| 16 | Ngô Thị Nga | | | | | 0 | 0.0000% | Mẹ kế |
| 17 | Bùi Bảo Ngọc | | | | | 0 | 0.0000% | Em gái |
| 18 | Bùi Thị Phương Thảo | | | | | 0 | 0.0000% | Em gái |
| 19 | Bùi Đức Độ | | | | | 0 | 0.0000% | Em trai |
| II | Nguyễn Tiến Dũng | | Phó Chủ tịch HĐQT | | | 8,896,734 | 1.5883% | |
| 1 | Nguyễn Hồng Đức | | | | | 0 | 0.0000% | Cha |
| 2 | Vũ Thị Hồng | | | | | | | Mẹ |
| 3 | Trần Hải Anh | | | | | 27,636,561 | 4.9337% | Vợ |
| 4 | Nguyễn Trần Trung Sơn | | | | | 16,934,686 | 3.0232% | Con trai |
| 5 | Nguyễn Thiệu Minh Anh | | | | | 0 | 0.0000% | Con gái |
| 6 | Nguyễn Hồng Tuấn | | | | | 0 | 0.0000% | Anh trai |
| 7 | Tạ Thị Tú Trinh | | | | | 3,967,943 | 0.7084% | Chị dâu |
| III | Trương Lê Hiền | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0.0000% | |
| 1 | Trương Đức Lân | | | | | | | Bố đẻ |
| 2 | Vũ Thị Nga | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 3 | Trần Đông Thành | | | | | 0 | 0.0000% | Bố chồng |

Handwritten signature

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ) |
|-----------|------------------------|--|---|---------------|---------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------|
| 4 | Chu Thị Minh Châu | | | | | 0 | 0.0000% | Mẹ chồng |
| 5 | Trần Tiến Đạt | | | | | 0 | 0.0000% | Chồng |
| 6 | Trần Phương Hoa | | | | | 0 | 0.0000% | Con ruột |
| 7 | Trần Quỳnh Hoa | | | | | 0 | 0.0000% | Con ruột |
| 8 | Trương Phúc Huy | | | | | 0 | 0.0000% | Anh ruột |
| 9 | Vũ Thanh Hương | | | | | 0 | 0.0000% | Chị dâu |
| 10 | Trương Phúc Huân | | | | | 0 | 0.0000% | Anh ruột |
| 11 | Nguyễn Thị Nhung | | | | | 0 | 0.0000% | Chị dâu |
| 12 | Trương Bích Hạnh | | | | | 0 | 0.0000% | Chị ruột |
| 13 | Lê Việt Dũng | | | | | 0 | 0.0000% | Anh rể |
| 14 | Trương Lệ Hằng | | | | | 0 | 0.0000% | Chị ruột |
| 15 | Trương Phúc Khang | | | | | 0 | 0.0000% | Anh ruột |
| 16 | Nguyễn Hồng Vân | | | | | 0 | 0.0000% | Chị dâu |
| 17 | Trương Phúc Quang | | | | | 0 | 0.0000% | Em ruột |
| 18 | Trương Kim Chi | | | | | 0 | 0.0000% | Em ruột |
| 19 | Lê Thanh Đạm | | | | | 0 | 0.0000% | Em rể |
| IV | Hoàng Thu Trang | | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | | | 0 | 0.0000% | |
| 1 | Hoàng Ngọc Tổng | | | | | 0 | 0.0000% | Bố đẻ |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ) |
|----------|--------------------------|--|--------------------------------|--------------|---------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------|
| 2 | Trần Thị Hiền | | | | | 0 | 0.0000% | Mẹ đẻ |
| 3 | Nguyễn Văn Đăng | | | | | 0 | 0.0000% | Bố chồng |
| 4 | Vũ Thị Phấn | | | | | 0 | 0.0000% | Mẹ chồng |
| 5 | Nguyễn Văn Dạm | | | | | | | Chồng |
| 6 | Nguyễn Hoàng Minh Khôi | | | | | 0 | 0.0000% | Con ruột |
| 7 | Nguyễn Hoàng Minh Phú | | | | | 0 | 0.0000% | Con ruột |
| 8 | Hoàng Long Hải | | | | | 0 | 0.0000% | Anh ruột |
| 9 | Nghiêm Thanh | | | | | 0 | 0.0000% | Chị dâu |
| V | Trịnh Thanh Mai | | Thành viên HĐQT độc lập | | | 0 | 0.0000% | |
| 1 | Trịnh Duy Thông | | | | | 0 | 0.0000% | Bố đẻ |
| 2 | Nguyễn Thị Nhung | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 3 | Barry Charles Levrier | | | | | | | Bố chồng |
| 4 | Carmel Christina Levrier | | | | | 0 | 0.0000% | Mẹ chồng |
| 5 | Paul Charles Levrier | | | | | 0 | 0.0000% | Chồng |
| 6 | Levrier Kaden Quang Minh | | | | | 0 | 0.0000% | Con ruột |
| 7 | Levrier Aaron Levrier | | | | | 0 | 0.0000% | Con ruột |
| 8 | Trịnh Hồng Quân | | | | | 0 | 0.0000% | Em ruột |

Signature

| SĐT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ) |
|------------|------------------------|--|---------------------------------|---------------|---------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------|
| 9 | Lê Thị Ngọc Thảo | | | | | 0 | 0,0000% | Em dâu |
| VI | Đỗ Thị Đức Minh | | Trưởng Ban Kiểm Soát | | | 0 | 0,0000% | |
| 1 | Đỗ Văn Đạo | | | | | 0 | 0,0000% | Bố đẻ |
| 2 | Nguyễn Thị Quỳnh Lan | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 3 | Đỗ Việt Hùng | | | | | 0 | 0,0000% | Bố Chồng |
| 4 | Dương Thị Huệ | | | | | 0 | 0,0000% | Mẹ chồng |
| 5 | Đỗ Việt Thắng | | | | | 0 | 0,0000% | Chồng |
| 6 | Đỗ Minh Khôi | | | | | 0 | 0,0000% | Con ruột |
| 7 | Đỗ Khôi Nguyên | | | | | 0 | 0,0000% | Con ruột |
| 8 | Đỗ Thị Lan Anh | | | | | 0 | 0,0000% | Chị ruột |
| 9 | Dương Đức Quang | | | | | 0 | 0,0000% | Anh rể |
| 10 | Đỗ Bích Ngọc | | | | | 0 | 0,0000% | Em ruột |
| 11 | Đặng Văn Tuấn | | | | | 0 | 0,0000% | Em rể |
| VII | Vũ Kim Phụng | | Thành viên Ban kiểm soát | | | 0 | 0,0000% | |
| 1 | Vũ Bá Ninh | | | | | 0 | 0,0000% | Cha |
| 2 | Tạ Thị Kim Liên | | | | | 0 | 0,0000% | Mẹ |
| 3 | Vũ Minh Tuấn | | | | | 0 | 0,0000% | Em trai |

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ) |
|-------------|-------------------------|--|---------------------------------|--------------|---------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------|
| 4 | Hoàng Hùng | | | | | 0 | 0,0000% | Chồng |
| 5 | Hoàng Anh Phương | | | | | 0 | 0,0000% | Con |
| VIII | Nguyễn Văn Quang | | Thành viên Ban kiểm soát | | | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Cảnh | | | | | 0 | 0,0000% | Bố đẻ |
| 2 | Ông Thị Quế | | | | | 0 | 0,0000% | Mẹ đẻ |
| 3 | Nguyễn Thị Hiền | | | | | 0 | 0,0000% | Em ruột |
| 4 | Đào Minh Hiếu | | | | | 0 | 0,0000% | Em rể |
| IX | Tạ Kiều Hưng | | Tổng Giám đốc | | | 0 | 0,0000% | |
| 1 | Nguyễn Ngọc Anh | | | | | 0 | 0,0000% | Vợ |
| 2 | Tạ Khắc Quý | | | | | 0 | 0,0000% | Bố đẻ |
| 3 | Nguyễn Thị Thanh | | | | | 0 | 0,0000% | Mẹ đẻ |
| 4 | Nguyễn Lân Ngọc | | | | | 0 | 0,0000% | Bố vợ |
| 5 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | | | | | 0 | 0,0000% | Mẹ vợ |
| 6 | Tạ Kiều Ngọc Minh | | | | | 0 | 0,0000% | Con gái |
| 7 | Tạ Kiều Ngọc An | | | | | 0 | 0,0000% | Con gái |
| 8 | Tạ Ngọc Vinh | | | | | 0 | 0,0000% | Con trai |
| 9 | Cao Cự Trí | | | | | 0 | 0,0000% | Anh rể |
| 10 | Phan Đăng Hùng | | | | | 0 | 0,0000% | Anh rể |

Nguy

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ) |
|-----------|--------------------------|--|------------------------------|--------------|---------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------|
| 11 | Tạ Thị Thanh Liên | | | | | 0 | 0,0000% | Chị ruột |
| 12 | Tạ Kiều Anh | | | | | 0 | 0,0000% | Chị ruột |
| X | Phạm Thị Hiền | | Phó Tổng Giám đốc | | | 0 | 0,0000% | |
| 1 | Phạm Văn Hiền | | | | | 0 | 0,0000% | bố đẻ |
| 2 | Phạm Thị Hoa | | | | | 0 | 0,0000% | mẹ đẻ |
| 3 | Nguyễn Mai lan | | | | | 0 | 0,0000% | con ruột |
| 4 | Nguyễn Hồng Minh | | | | | 0 | 0,0000% | con ruột |
| 5 | Phạm Thu Cúc | | | | | 0 | 0,0000% | em ruột |
| 6 | Nguyễn Văn Sỹ | | | | | 0 | 0,0000% | em rể |
| XI | Bùi Thị Khánh Vân | | Kế Toán Trưởng | | | 0 | 0,0000% | |
| 1 | Nguyễn Thị Thúy | | | | | 0 | 0,0000% | Mẹ đẻ |
| 2 | Trần Xuân Trường | | | | | 0 | 0,0000% | Chồng |
| 3 | Trần Đăng Vương | | | | | 0 | 0,0000% | Bố chồng |
| 4 | Nguyễn Thị Băng | | | | | 0 | 0,0000% | Mẹ chồng |
| 5 | Bùi Mạnh Hà | | | | | 0 | 0,0000% | Anh trai |
| 6 | Nguyễn Thị Uyên | | | | | 0 | 0,0000% | Chị dâu |
| 7 | Bùi Thị Giang | | | | | 0 | 0,0000% | Chị ruột |
| 8 | Nguyễn Văn Tư | | | | | 0 | 0,0000% | Anh rể |
| 9 | Bùi Từ Linh | | | | | 0 | 0,0000% | Chị ruột |
| 10 | Nguyễn Văn Thiện | | | | | 0 | 0,0000% | Anh rể |

